

TIẾP BIẾN BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TÂY NGUYÊN CỦA CÁC TÔN GIÁO MỚI HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN THẮNG

Tóm tắt

Các tôn giáo, đặc biệt là Công giáo, khi mới du nhập vào Tây Nguyên, đã tiếp thu những biểu tượng văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số như Jarai, Êđê, kết hợp khéo léo với biểu tượng văn hóa của mình để chuyển hóa thành những giá trị chung nhằm làm giàu, mềm hóa việc tiếp nhận tôn giáo của người dân. Từ những biểu tượng vật chất đơn thuần như gùi, bông lúa, cột gøl, lưới riu, ché rượu cần,... đến những biểu tượng tinh thần cao nhất như Adai của người Jarai, Ae Du, Ae Diê của người Ê Đê... Công Giáo đều tiếp thu, tiếp biến một cách khéo léo, phù hợp. Việc khuyến khích đồng bào dâng hiến những đồ vật truyền thống cho Chúa, động viên họ sử dụng đồ vật, nhạc cụ,... truyền thống trong nhà thờ chính là bước tạo không gian, "trường tồn tại" cho những giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Biểu tượng văn hóa, tiếp biến, Tây Nguyên, tôn giáo mới

Abstract

Religions, especially Catholic, when introduced into the Central Highlands, have absorbed the traditional cultural symbols of ethnic minorities such as Jarai, Ede and then combined with their own cultural symbols to transform into common values to enrich their religion. From the simple material symbols such as baskets, rice paddies, gol pillars, axes, alcohol jars,.... to the highest spiritual symbols such as the Adai of the Jarai, the Ae Du, the Ae Die of the Ede, etc., Catholics have received reasonably. Encouraging people to offer traditional objects to the God, encouraging them to use traditional objects and musical instruments, etc., in the churches are the way of creating space, "the field of existence" for traditionally cultural values in the new context.

Keywords: Cultural symbol, acculturation, Central Highlands, new religions

Tây Nguyên hiện nay gồm 5 tỉnh là: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Đây là vùng duy nhất ở nước ta có gần đầy đủ 54 tộc người sinh sống, đông nhất là người Kinh, chiếm 64,71%; tiếp đến là các tộc người thiểu số tại chỗ, chiếm

26,27% và các tộc người thiểu số mới đến chiếm 9,02%.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu về nhân học văn hóa ở Tây Nguyên hiện nay. Bài viết nhằm mục đích chỉ ra các biểu tượng văn hóa của người Jarai và Êđê

được tiếp biến bởi Công giáo với những thành công và những hệ lụy.

1. Sự tiếp biến các biểu tượng văn hóa tinh thần

“Ơi Adai” ngày nay được đồng nghĩa với Đức Chúa Trời. Trong tiếng Jarai, “Adai” là Trời; “ơ” là ông. Do đó, “ơ Adai” là ông Trời. Tuy nhiên, cách giải thích như vậy có phần đơn giản và khiên cưỡng, không làm bật được tính biểu tượng của nhân vật huyền thoại truyền thống trong thế giới tinh thần của người Jarai. Từ “ơ” trong tiếng Jarai không chỉ đơn giản là “ông” trong tiếng Việt mà còn là từ chỉ người cao niên, có uy tín trong cộng đồng. “Adai” thực chất là từ rút ngắn của “ơ Du, ơ Dai”. Công giáo khi vào Tây Nguyên, đã tiếp thu, cải biến nghĩa của từ này cho phù hợp với từ “Chúa”. Trong văn hóa truyền thống của người Jarai, “Adai” là vị thần tạo sinh và bảo trợ an lành của hết thảy mọi người dân. Đây là vị thần có sức mạnh trên hết thảy các vị thần (các Yang) của người Jarai. Người Êđê cũng có “Aê Du, Aê Diê” là các vị thần sáng tạo của họ.

Ngay từ khi Công giáo được truyền tới Kon Tum (năm 1851 tại Plei Rohai), các giáo sĩ đã nhanh chóng nhận ra vị thần cao nhất của người Jarai. Và, gần như ngay lập tức, họ gắn Chúa với “Adai” nhằm phục vụ công việc truyền đạo, thu hút tín đồ. Đạo Tin Lành cũng tiếp nhận một cách gấp gáp và chủ động các vị thần “Aê Du, Aê Diê” của người Êđê. Rõ ràng, “Adai” và “Aê Du, Aê Diê” là những vị thần tối cao trong tín ngưỡng truyền thống của người Jarai, người Êđê ở Việt Nam. Cũng như vậy, Chúa Trời ba ngôi là đấng cứu thế toàn năng của mọi con chiên Công giáo trên thế giới. Sự “độc nhất” của Chúa và “cao nhất, duy nhất” của “Adai, Aê Du, Aê Diê” là điểm chung mà Công giáo, Tin Lành đã triệt để khai thác, vận dụng trong sự tiếp biến này.

Cũng như “Aê Diê” của người Êđê, “Adai” của người Jarai xuất hiện trong dân gian và không

phải là sản phẩm của sự huyền thoại hóa nhân vật có thật, mà đây là nhân vật gốc huyền thoại, phản ánh thế giới quan của người Jarai, Êđê về hệ thống thần linh đang tồn tại trong cuộc sống của họ. Các vị thần này xuất hiện nhiều trong những câu chuyện kể từ đời này sang đời khác bằng con đường truyền khẩu. Còn Đức Chúa Trời là nguồn của mọi hiện hữu trên trái đất, Ngài xuất hiện để cất bỏ tội lỗi, hy sinh bản thân, cứu rỗi chúng sinh khỏi sự ngu muội, dốt nát, khổ đau...

Xét ở góc độ tiếp nhận biểu tượng, có lẽ không giá trị văn hóa nào của người Jarai, Êđê được Công giáo và Tin Lành tiếp nhận và chuyển hóa thành công như biểu tượng Chúa - “Adai” hay Chúa - “Aê Diê”. Họ đã “gần như” hợp nhất được thế giới tinh thần sâu kín của người Jarai theo Công giáo hay người Êđê theo Tin Lành. Chúng tôi tin rằng, việc kết hợp thành công của biểu tượng văn hóa này chính là khởi nguyên của mọi chuyển đổi, tiếp biến về sau, trong đó, việc chuyển đổi niềm tin từ đa thần sang độc thần, từ tín ngưỡng dân gian sang Công giáo, Tin Lành chỉ còn là vấn đề thời gian (ngắn hay dài), bùng phát hay đi vào chiều sâu như nó đã diễn ra trong thực tế vài thế kỷ qua. Qua nghiên cứu, chúng tôi ghi nhận được rằng, rất ít người Jarai, Êđê nhớ được vị thần cao nhất trong thế giới tinh thần của họ là “Adai” và “Aê Diê”, ngược lại, mặc nhiên họ đều biết “Adai” là Chúa và Chúa là “Adai”; cũng như thế, “Aê Diê” là Chúa và Chúa là “Aê Diê”. Một biểu tượng văn hóa đã được chuyển hóa thành công!

2. Sự tiếp biến các biểu tượng văn hóa vật chất

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận ra rằng, các nhà truyền giáo đã lựa chọn một hay nhiều biểu tượng văn hóa từ các tộc người tại chỗ nhằm “làm mềm hóa” quá trình tiếp thu tôn giáo mới của họ. Nói cách khác, việc tiếp thu biểu tượng văn hóa của các tộc người tại chỗ

sẽ mang lại kết quả khả quan nhất trong quá trình truyền giáo.

Nhà Rông là một biểu tượng văn hóa không chỉ của người Jarai và Êđê, nó đã trở thành biểu tượng mang tính phổ quát, đặc trưng của nhiều tộc người ở Tây Nguyên - vùng đất đỏ bazan. Biểu tượng văn hóa tiêu biểu này đã được Công giáo tiếp biến để khai thác thế giới tâm linh của người Jarai nhằm đưa họ theo Chúa, xây dựng nên một miền đạo riêng của người Jarai trên cao nguyên trung phần Việt Nam.

Ngôi nhà Dài của người Êđê, nhà Rông của người Jarai hay Ba Na... đã được tiếp nhận vào các tôn giáo mới khi tiến hành xây dựng nhà thờ.

Thật dễ dàng khi các nhà truyền giáo biến công năng từ ngôi nhà Rông, nhà Dài thành nhà thờ. Tuy nhiên, việc chuyển hóa những giá trị văn hóa tinh thần trong những ngôi nhà đó cho phù hợp với sự hiện diện của Chúa lại là điều rất khó khăn. Nhà Rông truyền thống là nơi lưu giữ những vật linh của cộng đồng; nơi tụ họp, bàn bạc những vấn đề trọng đại của buôn làng. Sự linh thiêng ấy đôi khi được đảm bảo bằng những điều cấm kỵ liên quan, như: không mang vật uế tạp lên nhà Rông, cấm phụ nữ lên nhà Rông... Các linh mục đã mất rất nhiều thời gian, công sức để có thể hoàn thành được việc chuyển hóa này. Đầu tiên là phải kết nối và hợp nhất được các vị thần tối cao Adai, Aê Diê của người Jarai, Êđê với Chúa, sau đó là sự tiếp thu và “trưng bày” các biểu tượng văn hóa truyền thống của họ ở chính ngôi nhà thờ Công giáo. Tất cả được sắp xếp, kết hợp, bố trí một cách phù hợp nhất để có thể làm cho “không gian truyền thống” và “không gian Chúa” không tách biệt nhau. Sự kết hợp này đã góp phần làm chuyển hóa thế giới tâm linh của người Jarai, Êđê từ truyền thống đến với Đức Chúa Trời một cách tự nhiên, linh hoạt.

Cồng chiêng Tây Nguyên cũng là một biểu tượng văn hóa truyền thống trong đời sống sinh hoạt cộng đồng. Khi mới có đạo Công giáo, Tin Lành, người Jarai, Êđê đã bỏ cồng chiêng để đến với Chúa, đồng thời cũng rời bỏ những gì không phải của Chúa, không thuộc về Chúa. Tuy nhiên, các linh mục đã thật tinh tường khi thấy trong tâm khảm người Jarai, Êđê vẫn còn ẩn khuất sự mong muốn trở về với những giá trị văn hóa tiêu biểu của cha ông mình, dường như một dòng chảy tinh thần không thể bị ngắt quãng bởi những yếu tố tôn giáo mới và xa lạ... Vì thế, các linh mục đã chủ động khuyến khích, động viên con chiên gìn giữ, tập hợp và làm sáng lên những giá trị văn hóa truyền thống ấy với mục đích tôn vinh Chúa bằng những gì đẹp nhất, tốt nhất của mình trong điều kiện có thể.

Từ những con người trung thành với truyền thống, người Jarai, Êđê đã rời bỏ niềm tin vạn vật linh để đến với Chúa, nhưng thật may, các vị thừa sai của Chúa cũng khéo léo để các con chiên không ngỡ ngàng vì phải bỏ đi một biểu tượng văn hóa truyền thống của cha ông khi tiếp nhận tôn giáo mới vào mình. Chiêng hiện nay được khuyến khích bảo tồn và mang dâng Chúa. Nhà thờ Plei Chuet 2 (thuộc phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) được làm giống y nguyên một ngôi nhà Rông của người Jarai. Trong rất nhiều nhà thờ trên khắp Tây Nguyên, những bộ chiêng được xếp, treo cẩn thận, trang trọng bên cạnh “thánh đường”. Hàng tuần, tiếng chiêng lại ngân nga bởi những tay chiêng cự phách của buôn làng, nó làm cho người Jarai, Êđê cảm nhận nhà thờ giống như một ngôi nhà Rông, nhà Dài truyền thống.

Một số nhạc cụ khác như đàn Tơ rung, Đinh Pã, Trống... cũng hiện diện trong nhà thờ và thường xuyên được sử dụng làm nhạc đệm cho những buổi tập và hát thánh ca ngày chủ nhật, ngày lễ... Sự chăm chút và thái độ nghiêm túc đối với những vật được xem là di sản, giá trị

văn hóa tinh thần được Công giáo hết sức lưu tâm. Tại nhà thờ Plei Chuet 2, chiếc đàn Torung được đặt ngay ngắn phía trái nơi cửa chính tòa, bên cạnh đó là một cây đàn Đinh Pă hiện diện.

Trống là một nhạc cụ truyền thống của người Jarai. Trong nhà thờ Công giáo, trống thay thế vị trí của chuông. Nhà thờ Plei Chuet 2 cũng có tháp chuông, tuy nhiên, chiếc chuông đã được thay bằng trống. Có lẽ, tiếng chuông đồng, với âm sắc thanh, vang... không thật phù hợp với thẩm mỹ âm thanh của người Jarai (vốn trung thành với âm hưởng trầm, đục, ấm áp của chiếc trống được làm từ gỗ, da thuộc, qua bàn tay khéo léo của các nghệ nhân).

Ngày nay, cũng như công chiêng, giai điệu của chiếc đàn Torung, Đinh Pă... không chỉ tồn tại đơn điệu với những âm thanh thô mộc cổ truyền; nó đã được kết hợp với những nhạc cụ khác như đàn piano, organ, ghita... để tạo ra những bản hòa âm phù hợp với không gian, không khí thánh lễ nơi nhà thờ. Ngoài ra, những bản nhạc mới cũng được quan tâm và trình diễn bởi các nghệ nhân dân gian cho phù hợp với xu thế mới. Những bài hát mới tôn vinh Chúa được kết hợp khéo léo với những âm hưởng dân ca cổ truyền của người Jarai, Êđê càng làm tăng thêm sự huyền ảo trong không gian diễn xướng; và những âm thanh ấy như lời cuốn hút, quyến rũ hơn trong sự kết hợp mộc mạc giữa giọng ca của con chiên với nhạc cụ truyền thống.

Gùi là phương tiện vận chuyển của người Tây Nguyên và nhiều tộc người khác trên cả nước. Gùi được lựa chọn bởi vừa là vật tiện dụng trong mọi hoạt động (lưu giữ, vận chuyển hàng hóa), vừa là vật biểu hiện giá trị văn hóa tộc người. Tùy thuộc vào đặc điểm văn hóa, xã hội, lứa tuổi, giới tính khác nhau mà mỗi tộc người lại có những biến thể khác nhau cho chiếc gùi đa dụng này. Có những loại thô mộc với chức năng vận chuyển là chủ đạo, nhưng cũng có nhiều chiếc gùi thể hiện rõ giá trị văn hóa với kiểu cách độc đáo.

Khi tiếp biến các biểu tượng văn hóa, Công giáo, Tin Lành đã xếp gùi ngang hàng với Kinh Thánh, điều này thể hiện không chỉ ở ngoài đời sống thực mà còn ở điểm linh thiêng nhất của thánh đường, nơi có hình ảnh Chúa bị đóng đinh trên cây thập giá. Sự kết nối gùi và Kinh Thánh được thể hiện qua quan niệm sau: Gùi của người Tây Nguyên nói chung và người Jarai, Êđê nói riêng là phương tiện chuyên chở hàng hóa, nuôi dưỡng đời sống vật chất; còn Kinh thánh là phương tiện truyền tải giá trị văn hóa, nuôi dưỡng đời sống tinh thần cho con người.

Trong đạo Kitô, hai phương tiện này được xem như hai công cụ quan trọng, đặc lực trong việc rao giảng tin mừng đối với con chiên. Tại nhà thờ Plei Chuet 2, ở nơi thánh linh nhất, hình Chúa được hiện diện trên thập tự giá ở chính giữa, bên tay phải là biểu tượng Kinh thánh, bên ngược lại chính là hình ảnh thân quen - chiếc gùi truyền thống của người Jarai. Như vậy, có thể nhận thấy rằng: nếu chia sự tiếp nhận của Công giáo đối với các giá trị văn hóa truyền thống Jarai thành những tầng bậc khác nhau thì sự tiếp nhận này ở một nấc thang khá cao. Nó không chỉ dừng lại ở việc tiếp biến những giá trị văn hóa vật chất mà còn tiếp biến những giá trị văn hóa tinh thần, tạo nên sự tiệm tiến và dần chuyển đổi được nhận thức của người dân khi đến với Chúa.

Hình bông lúa cũng xuất hiện nhiều trong nhà thờ Công giáo. Theo quan niệm của người Jarai, lúa không chỉ là cây lương thực nuôi sống con người mà còn liên quan đến cả hệ thống thần linh và những nghi lễ nông nghiệp. Ước mong ngàn đời của người trồng lúa là: hạt chắc, nặng bông, năng suất cao... Người Jarai có rất nhiều nghi lễ cầu cúng liên quan tới gieo trồng lúa, như: phát rẫy, đốt rẫy, tria hạt; cúng cầu lúa ra bông, chắc hạt; cúng đuổi ma làm hại; cúng mừng lúa mới... Tâm thức về lúa, về nương rẫy đã trở thành giá trị văn hóa của

không chỉ người Jarai ở Tây Nguyên mà còn ở tất cả cư dân trồng lúa rẫy ở Việt Nam. Bởi vậy, bông lúa được xem là biểu tượng của sự ấm no, sung túc, đầy đủ.

Hình bông lúa được Công giáo tiếp thu, thể hiện trên những tấm ván thưng và ở các ô cửa thoáng quanh nhà thờ, đã tạo được hiệu ứng rất tốt đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Đến với nhà thờ, họ không chỉ được tấm mình trong sự che chở của Chúa mà còn cảm nhận được sự sung túc, đủ đầy thể hiện qua hình ảnh bông lúa truyền thống - biểu tượng văn hóa nông nghiệp của họ.

Cột Gờ với cây Thánh giá và bàn thờ Chúa Giêsu là sự liên kết tâm tưởng rõ rệt của Công giáo. Cột gờ xuất hiện trong hầu hết các sinh hoạt cộng đồng của người Jarai nói riêng và các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung. Nó đã nghiễm nhiên trở thành biểu tượng văn hóa trong tâm thức của mỗi người dân và cũng được xem như là hình ảnh của văn hóa Tây Nguyên trong mắt bạn bè cả nước. Cột gờ được dựng lên mỗi khi trong làng có một sự kiện văn hóa chung như ăn trâu, đón chào năm mới... Trong lễ ăn trâu, cột gờ chính là tâm điểm của lễ hội, nơi giữ con trâu với nhiều hoa văn, màu sắc truyền thống. Cây thánh giá là biểu tượng của Công giáo, nó không chỉ chứa đựng giá trị tâm linh của đạo mà còn là hình ảnh của Chúa, nơi nào có thập tự giá tức là Chúa hiện hữu. Sự kết hợp giữa hai biểu tượng văn hóa tưởng như khó khăn, bất khả thi trong đời sống thực tiễn, bởi, sự khác nhau về giá trị tâm linh và đức tin, nhưng với sự tài tình, uyển chuyển, các linh mục đã tìm ra được cách thức phù hợp để tiếp nhận biểu tượng văn hóa *Gờ*, làm thỏa mãn cả hai đức tin: truyền thống và tôn giáo. Cột gờ được thay thế bằng cây thánh giá cao vút, bao quanh là hàng cột gỗ thấp, trên đó, những hoa văn, vật trang trí truyền thống vẫn giữ nguyên. Sắc màu đỏ, đen, trắng, xanh cổ truyền vẫn hiện hữu với tư cách là mẫu chủ

đạo trong khối hình tượng đặt ở ngoài sân của nhà thờ. Do vậy, người dân cảm nhận được sự gần gũi bởi màu sắc, hình khối, bố cục... dễ dàng chấp nhận một cây thập tự giá được đặt ở vị trí trung tâm, thay cho cột gờ đã tồn tại trong nhiều thế kỷ.

Trong chính tòa, nơi linh thiêng nhất của nhà thờ, hình ảnh này một lần nữa lặp lại nhưng được nâng lên ở mức cao hơn bởi sự xuất hiện của chiếc vòng cổ giữ trâu truyền thống. Tuy nhiên, chẳng có con trâu nào xuất hiện, thay vào đó, một đầu chiếc vòng được cố định vào cột gờ, đầu còn lại được trồng vào chân bàn thờ Chúa. Biểu tượng cột gờ, vòng cổ trâu và bàn thờ Chúa Giêsu đã xích lại gần nhau nhất theo cách nhìn cơ học về khoảng cách. Tuy nhiên, ý nghĩa của tổ hợp này đáng để chúng ta suy ngẫm. Xưa, trong lễ ăn trâu của đồng bào, con trâu chính là vật hiến tế (dâng thần) nhằm truyền đi thông điệp cầu mong sự an lành. Hình ảnh trồng chân bàn thờ Chúa tức là cột chân Chúa. Chúa dâng tính mạng của mình để cứu nhân gian, khai mở miền tâm tưởng u tối của con người. Chúa thay cho con người chịu mọi khổ đau trên thế gian, giống như con trâu xưa kia là vật hiến tế (trâu hy sinh tính mạng của mình để cầu mong thần linh tha thứ, đem tới cho cộng đồng sự an lành). Rõ ràng, đây là sự liên tưởng, kết hợp không thể phù hợp hơn đối với hai biểu tượng văn hóa này. Công giáo đã tiến thêm một bước nữa trong việc chinh phục trái tim của người Jarai ở Tây Nguyên.

Lưỡi rìu cũng như một số nông cụ khác đã nêu ở phần trên, nếu xem lưỡi rìu là một biểu tượng văn hóa thì có vẻ chưa được thỏa đáng, tuy nhiên, với đồng bào dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên, lưỡi rìu chính là một vật quan trọng thể hiện sức mạnh của con người trong việc chinh phục tự nhiên. Nó là nông cụ sản xuất chính, không thể thiếu của người Jarai. Như vậy, nếu xếp hình ảnh này như là một

biểu tượng văn hóa thì cũng không quá khiên cưỡng. Biểu tượng văn hóa *Riu* xuất hiện nhiều trong nhà thờ, một mặt là họa tiết trang trí, mặt khác là những điểm nhấn văn hóa truyền thống trong ngôi nhà của Chúa. Hình lưỡi rìu được trạm trổ như là họa tiết chủ đạo ở các cánh cửa ra vào, các điểm tường thuận tiện cho việc trang trí và cũng là những điểm dễ xem, dễ thấy trong ngôi nhà thờ.

Họa tiết thổ cẩm là một biểu tượng văn hóa của người Jarai, Êđê. Nó không chỉ đơn thuần thể hiện những mảng màu, hình khối... trên một khuôn vải nhất định mà còn là kết tinh của những đặc trưng văn hóa tộc người qua hàng ngàn năm lịch sử. Họa tiết thổ cẩm là phương tiện, ngôn ngữ truyền tải thông điệp văn hóa tộc người, là đặc điểm riêng thể hiện sự khác biệt của tộc người này với tộc người khác, giúp chúng ta nhận biết về nguồn gốc tộc người, giá trị thẩm mỹ, sự tài hoa, tinh anh của tộc người đó. Cũng như sự tiếp biến giá trị văn hóa người Êđê của đạo Tin Lành, những họa tiết thổ cẩm của người Jarai cũng được Công giáo tiếp thu và sử dụng như một phương tiện truyền tải thông điệp mời gọi tín đồ một cách hiệu quả. Những họa tiết truyền thống như hình vuông, hình quả trám, hình mặt trời, hình chữ chi... trên những mảnh thổ cẩm truyền thống được tìm thấy nhiều trong nhà thờ. Nơi đây, chúng được cải biến công năng: thay vì trang trí trên vải thì nó được làm bằng gỗ để trang trí.

Bên cạnh đó, những mảnh thổ cẩm với kích thước khác nhau được sử dụng như là công cụ để tạo nên không gian hỗn hợp giữa truyền thống và hiện đại. Chúng ta có thể thấy một mảnh thổ cẩm lớn được thay cho bức rèm cửa chính, cửa sổ trong nhà thờ hoặc là "bức tường" để phân định nơi thờ tự và nơi sinh hoạt cộng đồng; những miếng gỗ hình chữ nhật kê Kinh thánh khi cha xứ giảng cũng được bọc lại cẩn thận với mảnh thổ cẩm nhỏ; bàn thờ Chúa cũng được trải lên trên tấm thổ cẩm do chính

tay những người phụ nữ Jarai, Êđê, Ba Na khéo léo dệt thành... Dường như, sự tiếp nhận và biến đổi giá trị văn hóa truyền thống các tộc người Tây Nguyên nằm trong giới hạn khá lớn của Công giáo, Tin Lành. Sự hạn chế chỉ có thể xuất hiện khi việc tiếp biến vi phạm nguyên tắc, giáo quy của đạo.

Ché rượu cần được tìm thấy ở nhiều vị trí trong nhà thờ Plei Chuet 2 như cạnh cầu thang, cạnh bàn thờ Chúa Giêsu... Phải chăng có gì đó mâu thuẫn trong việc theo Công giáo và uống rượu ghè truyền thống? Về bản chất, đây là hai đức tin không giống nhau. Đạo cấm uống rượu, nhưng ché rượu cần lại được mô hình hóa đặt trong nhà thờ. Thực tế, việc uyển chuyển, linh hoạt của Công giáo khi đến với người Jarai, Êđê, Ba Na, Xơ Đăng... là một lý do thỏa đáng để biện minh cho sự việc này. Người Jarai, Êđê... đã "uống rượu từ khi họ sinh ra" theo truyền thống văn hóa cha ông. Việc uống rượu ghè không chỉ là một thói quen mà đã trở thành giá trị văn hóa của họ. Chiếc ghè không đơn thuần là vật chứa rượu, nó đã trở thành một biểu tượng văn hóa ẩm thực của người Tây Nguyên nói chung. Việc đưa biểu tượng văn hóa này vào nhà thờ chỉ làm tăng thêm tính hấp dẫn đối với tín đồ và bằng hữu theo đạo mà mặc nhiên không có sự mâu thuẫn hay phản kháng nào. Mục tiêu thu hút tín đồ được thực hiện thông qua chính những giá trị văn hóa truyền thống của họ. Giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với đức tin chính là mục tiêu cơ bản mà Công giáo đang hướng tới trên con đường phát triển của mình.

Quả bầu trước hết là vật đựng nước uống của người Tây Nguyên khi đi rẫy và trong sinh hoạt. Nó trở nên gần gũi tới mức không thể thiếu trong mỗi gia đình. Người Tây Nguyên cảm nhận uống nước trong quả bầu ngon hơn, ngọt hơn và mát lạnh hơn. RahLan Ruh từng ví von: uống nước đựng trong quả bầu như bú sữa mẹ vậy, hình quả bầu cũng giống như giọt

sương, giọt sữa. Trong tâm thức của người Tây Nguyên, hình ảnh quả bầu đã trở thành thân quen và có giá trị tinh thần tương đối lớn. Ở trường hợp này, các linh mục đã tìm thấy tính hợp lý của quả bầu trong công năng sử dụng và khái quát nó lên tầm cao hơn, gắn gũi với những giá trị phổ quát của tôn giáo mới.

Khi tới nhà thờ, thông thường, mọi người cần rửa mặt trước khi bước qua ngưỡng cửa thánh đường, hoặc giả chấm tay vào chậu nước được bố trí phía ngoài cửa và làm dấu thánh - đó cũng là hành động mang tính thanh tẩy, thể hiện lòng kính trọng của con chiên đối với Chúa; trong nhà thờ ở Tây Nguyên, chậu nước đã được thay bằng hình ảnh quả bầu thân quen của đồng bào. Như vậy, dòng nước thánh được chứa trong một giá trị văn hóa cụ thể, được áp ôm bởi biểu tượng văn hóa truyền thống của người Tây Nguyên. Đó là một sự tiếp thu, tiếp biến làm thỏa mãn hai chức năng của quả bầu: vật dụng chứa nước thánh; tạo cảm giác, hình ảnh thân quen khi đến với Đức Chúa Trời.

Tóm lại, biểu tượng văn hóa là sự khái quát cao giá trị văn hóa tộc người, mỗi biểu tượng là một đại diện chân thực cho hệ giá trị văn hóa. Thông qua biểu tượng văn hóa, người ta có thể nhận biết được sự khác biệt của tộc người này với tộc người khác. Các tôn giáo, đặc biệt là Công giáo, khi mới du nhập vào Tây Nguyên, đã tiếp thu những biểu tượng văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, kết hợp khéo léo với biểu tượng văn hóa của mình để chuyển hóa thành những giá trị chung nhằm làm giàu, mềm hóa việc tiếp nhận tôn giáo của người dân. Từ những biểu tượng vật chất đơn thuần như gùi, bông lúa, cột gờ, lưỡi rìu, ché rượu cần,... đến những biểu tượng tinh thần cao nhất như Ađai của người Jarai, Aê Du, Aê Diê của người Ê Đê,... Công giáo đều tiếp thu, tiếp biến một cách khéo léo, phù hợp. Việc khuyến khích đồng bào dâng hiến những đồ vật truyền thống cho Chúa, động viên họ

sử dụng đồ vật, nhạc cụ,... truyền thống trong nhà thờ chính là bước tạo không gian, "trường tồn tại" cho những giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh mới.

Việc tiếp biến đã làm giàu thêm, phong phú thêm văn hóa tộc người ở Tây Nguyên, tuy nhiên, đây cũng là nguyên nhân tạo sự đan xen văn hóa và làm biến đổi một số giá trị văn hóa. Đây là vấn đề đặt ra cho các nhà quản lý trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên hiện nay.

N.V.T

(TS., Khoa Văn hóa du lịch,
Trường ĐH Thủ đô HN)

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2008), *Tập bài giảng về xã hội học*, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Jacques Dournes (2011), *Thiên chúa yêu thương muôn dân*, bản dịch của Tòa giám mục Kon Tum, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam*, Trung tâm nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn.
4. Nguyễn Văn Thắng (2010), *Vai trò của thiết chế cơ sở trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 6, tr.40-46
5. Trần Sĩ Tín (2009), *Hạt giống Kitô trong đất Jarai*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 31 - 5 - 2016

Ngày phản biện, đánh giá: 8 - 12 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2017